

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ
GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆT NAM - VIETRAVEL

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 42
8. Phụ lục	43

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước Công ty TNHH MTV Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel theo Quyết định số 3556/QĐ-BGTVT ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300465937 đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 31 tháng 12 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi đến lần thứ 25 ngày 07 tháng 3 năm 2017 về việc bổ sung vốn điều lệ.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-28) 3 822 8898
- Fax : (84-28) 3 829 9142

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý đổi ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; quảng cáo thương mại; dạy nghề; mua bán điện thoại di động và simcard; đại lý bán vé tàu hỏa; đại lý ký gửi và mua bán máy móc, trang thiết bị lặn; dịch thuật; đại lý xếp dỡ, giao nhận hàng hóa theo sự ủy thác của chủ hàng; đại lý và môi giới hàng hải; đại lý vé máy bay cho các hãng hàng không; dịch vụ đại lý tàu biển; hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và đường không; dịch vụ đóng hòm, đóng thùng và bao gói hàng hóa để vận chuyển; tư vấn du học; kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô; kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng bằng xe ô tô; đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông; dịch vụ lặn biển (hoạt động bơi lội thể thao dưới nước); vận chuyển khách du lịch; hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ kinh doanh dịch vụ cho thuê lại lao động); khách sạn (khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở); nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hoạt động trong lĩnh vực có sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất... làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, phim, ảnh,...); hoạt động của đại lý bảo hiểm.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Ông Nguyễn Minh Ngọc	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Ông Trần Đoàn Thế Duy	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Ông Võ Quang Liên Kha	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Lê Hương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Bà Nguyễn Nguyệt Vân Khanh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Lưu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Lê Thị Tuyết Mai	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Ông Phạm Minh Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Bà Mai Thị Ngân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Ông Nguyễn Minh Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Ông Trần Đoàn Thế Duy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Ông Võ Quang Liên Kha	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Lê Hương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Ông Vũ Đức Biên	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này Ông Nguyễn Quốc Kỳ - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Quốc Kỳ
Chủ tịch

Ngày 02 tháng 4 năm 2018





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area,
Phước Hải Ward, Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 1.0776/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆT NAM - VIETRAVEL**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2018, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2018-008-1

Nguyễn Quang Châu - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2607-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Che năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		924.616.392.389	784.109.794.656
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	178.075.606.247	153.126.603.308
1. Tiền	111		174.845.606.247	139.512.603.308
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.230.000.000	13.614.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.410.000.000	796.500.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	1.410.000.000	796.500.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		610.743.424.539	540.029.329.092
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	233.044.257.214	222.874.188.145
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	176.037.188.262	145.396.257.700
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	600.000.000	1.200.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	207.579.385.450	176.961.080.706
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(6.517.406.387)	(6.402.197.459)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		28.986.263.461	16.769.345.193
1. Hàng tồn kho	141	V.8	29.253.381.212	16.819.147.485
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(267.117.751)	(49.802.292)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		105.401.098.142	73.388.017.063
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	103.109.708.210	69.796.375.100
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.938.533.644	3.316.508.062
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10	352.856.288	275.133.901
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		122.295.170.843	101.085.140.159
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		5.822.074.140	3.659.820.521
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	5.822.074.140	3.659.820.521
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		63.826.375.557	41.373.560.508
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	55.681.092.572	32.737.935.269
- Nguyên giá	222		171.492.153.339	141.312.393.943
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(115.811.060.767)	(108.574.458.674)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	8.145.282.985	8.635.625.239
- Nguyên giá	228		16.210.976.613	15.730.724.113
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(8.065.693.628)	(7.095.098.874)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		8.749.618.800	4.167.552.800
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	8.749.618.800	4.167.552.800
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		16.680.755.100	20.069.769.145
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	5.194.605.674	8.480.680.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.2b	958.828.315	1.088.129.145
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	9.800.960.000	9.800.960.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	726.361.111	700.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		27.216.347.246	31.814.437.185
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	23.452.109.246	29.986.597.185
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.14	3.764.238.000	1.827.840.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.046.911.563.232	885.194.934.815

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		911.014.084.353	766.617.705.659
I. Nợ ngắn hạn	310		867.813.559.353	758.066.930.659
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	278.737.107.386	235.825.288.210
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	428.585.448.260	345.742.679.195
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	15.818.473.768	17.853.647.370
4. Phải trả người lao động	314		61.908.929.881	55.038.127.936
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		231.716.094	46.170.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18	2.816.972.990	118.909.091
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	66.939.893.328	68.197.749.022
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	7.109.250.000	33.522.587.597
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	5.665.767.646	1.721.772.238
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		43.200.525.000	8.550.775.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19a	1.049.525.000	682.525.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	23.295.000.000	7.868.250.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	V.22	18.856.000.000	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

37-C
 V
 P TH
 AN T
 M
 EL
 CHIN

15-C
 Y
 U H
 TU V
 C
 5 CHIN

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

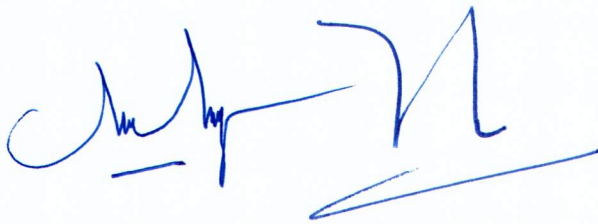
Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		135.897.478.879	118.577.229.156
I. Vốn chủ sở hữu	410		135.897.478.879	118.577.229.156
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23a	69.125.470.000	65.627.770.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		69.125.470.000	65.627.770.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23a	285.516.725	250.539.725
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.23a	(4.818.316.100)	(3.763.027.700)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	V.23a	147.296.764	21.308.157
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23a	10.256.650.310	4.160.907.113
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23a	51.265.366.488	43.400.588.502
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		14.539.713.527	43.400.588.502
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		36.725.652.960	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	V.23a	9.635.494.692	8.879.143.359
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.046.911.563.232	885.194.934.815



Ngô Chí Dũng
Người lập biểu

Đỗ Thanh Hùng
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Kỳ
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

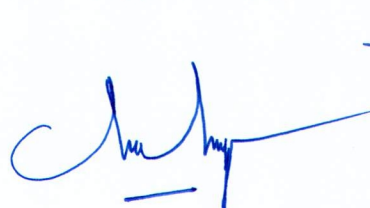
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

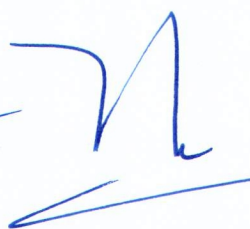
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	6.189.389.314.510	5.268.808.568.523
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	4.774.534.557	5.300.716.621
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		6.184.614.779.953	5.263.507.851.902
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	5.786.872.769.893	4.908.238.888.918
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		397.742.010.060	355.268.962.984
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.937.839.350	3.727.335.724
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	4.644.164.605	5.943.276.065
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.746.298.652	4.792.605.712
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24	V.2c	(341.124.706)	(314.592.768)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	34.195.114.500	33.483.654.937
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	315.682.813.050	268.653.146.147
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		44.816.632.548	50.601.628.791
12. Thu nhập khác	31	VI.8	12.718.668.465	5.292.083.381
13. Chi phí khác	32	VI.9	9.071.700.872	3.085.612.783
14. Lợi nhuận khác	40		3.646.967.593	2.206.470.598
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		48.463.600.141	52.808.099.389
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	11.231.849.847	10.862.898.579
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>37.231.750.294</u>	<u>41.945.200.810</u>
<i>Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ</i>	61		36.725.652.961	41.647.112.332
<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</i>	62		506.097.333	298.088.478
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.10	<u>4.478</u>	<u>5.978</u>
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	V.10	<u>3.809</u>	<u>5.978</u>



Ngô Chí Dũng
Người lập biểu



Đỗ Thanh Hùng
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Kỳ
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		7.197.150.253.866	5.803.679.045.983
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(5.983.002.175.047)	(5.808.582.640.553)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(238.286.523.860)	(165.495.146.157)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(1.639.234.095)	(4.792.605.712)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(16.364.625.732)	(7.962.540.173)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.689.964.631.205	1.208.580.089.143
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(2.571.309.173.876)	(925.243.024.261)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		76.513.152.461	100.183.178.270
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(42.067.297.533)	(9.000.767.647)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		237.969.208	285.128.250
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.640.000.000)	(1.496.500.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.072.894.500	500.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(4.340.605.674)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		719.852.610	1.761.804.992
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(46.017.186.889)	(7.950.334.405)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (đồng)	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		470.802.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(842.293.536)	(1.524.676.152)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20b, 22	41.711.000.000	52.208.096.038
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20a, b	(33.841.587.597)	(138.253.328.108)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23a	(13.038.740.000)	(750.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.540.819.133)	(88.319.908.222)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		24.955.146.439	3.912.935.643
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	153.126.603.308	149.164.577.003
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(6.143.500)	49.090.662
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	178.075.606.247	153.126.603.308



Ngô Chí Dũng
Người lập biểu

Đỗ Thanh Hùng
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2018

Nguyễn Quốc Kỳ
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, Đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: điều hành tour du lịch; đại lý vé máy bay cho các hãng hàng không; vận chuyển khách du lịch; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 9 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Có 7 công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này. Hai công ty con còn lại chưa được hợp nhất.

5a. Danh sách các công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel	350Beo, đường Preak Monivong, phường Bung Kanh Kon I, quận Cham Ka Mon, TP. Phnom Penh, Campuchia	Tổ chức hoạt động du lịch lữ hành	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận chuyển Thế giới	Số 153, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Đại lý vé máy bay, dịch vụ du lịch	80%	80%	80%	80%
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa	Số 99A Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh văn hóa phẩm và các mặt hàng tiêu dùng, kinh doanh xuất nhập khẩu ấn phẩm sách in trên các chất liệu khác nhau	72,64%	72,64%	72,64%	72,64%
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đảo Ngọc Bích	Số 53, đường 30/04, khu phố 1, thị trấn Đông Dương, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa	51%	51%	51%	51%
Công ty Vietravel Australia Pty Ltd	Số 294, đường Hampshire, Sunshine, bang Victoria 3020, Úc	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa	70%	70%	70%	70%
Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company - Vietravel	Số 9191, phòng 220, đại lộ Bolsa, TP. Westminster, bang California, Hoa Kỳ	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, đại lý vé máy bay	100%	100%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH An Incentives	Số 19, đường Damesme, 75013 Paris – 19 rue Damesme 75013 Paris, Cộng hòa Pháp	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, điều hành tour, bán vé máy bay, kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch	100%	100%	100%	100%

5b. Các công ty con chưa được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Lý do
Công ty Sài Gòn City Travel & Tours LLC	Số 9191, phòng 219, đại lộ Bolsa, TP. Westminster, bang California, Hoa Kỳ	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, đại lý vé máy bay	100%	100%	100%	Công ty mới thành lập, chưa có số liệu báo cáo tài chính
Viet Nam Travel and Marketing Sports Private Limited	Phòng 08-08, Orchard Plaza, số 150 đại lộ Orchard, 238841 Singapore	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, đại lý vé máy bay	100%	100%	100%	Công ty mới thành lập, chưa có số liệu báo cáo tài chính

5c. Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Báo cáo hợp nhất đã bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tiếp thị - Thể thao – Du lịch – Giải trí Việt Nam có trụ sở chính tại số 35 Trần Quốc Toản, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là quảng cáo, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, hoạt động của các câu lạc bộ thể thao. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Tập đoàn tại công ty liên kết này là 35% (số đầu năm là 35%).

5d. Công ty liên kết không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo hợp nhất đã bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Lữ hành Sài Gòn Việt Nam có trụ sở chính tại số 32, đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh được ghi nhận theo phương pháp giá gốc. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là điều hành tour du lịch. Công ty liên kết này vẫn đang trong quá trình đầu tư ban đầu nên chưa có Báo cáo tài chính.

Các đơn vị hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Bình Dương	Số 317, đại lộ Bình Dương, phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Trung tâm Dịch vụ Du lịch Lá Xanh	Số 23b, đường Trường Sơn, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Đồng Nai	Số 59, đường 30/4, phường Thanh Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên đơn vị

Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Huế

Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Hải Phòng

Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Hà Nội

Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Đà Nẵng

Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Xí nghiệp Dịch vụ Vận chuyển Xuyên Á

Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Trung tâm Tư vấn Du học Việt

Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Long Xuyên

Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Nha Trang

Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Quảng Ngãi

Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Cần Thơ

Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Vũng Tàu

Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Quy Nhơn

Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Xuất khẩu lao động tại Hà Nội

Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Xí nghiệp Xây dựng công trình dân dụng Ngôi Sao

Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Vinh

Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Cà Mau

Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Rạch Giá

Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Phú Quốc

Địa chỉ

Số 17, đường Lê Quý Đôn, phường Phú Hội, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Số 04, phố Trần Hưng Đạo, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Số 03, phố Hai Bà Trưng, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam

Số 58, đường Pasteur, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

Số 23b, đường Trường Sơn, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số 35, đường Trần Quốc Toàn, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số 23A, đường Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam

Số 100, đường Quang Trung, phường Lộc Thọ, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Số 516, đường Quang Trung, phường Nguyễn Nghiêm, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Số 05-07, đường Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

Số 150, đường Trương Công Định, Phường 3, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Số 515, đường Trần Hưng Đạo, Phường Lê Hồng Phong, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam

Phòng 502, Số 2, đường Trần Thánh Tông, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam

Số 23b, đường Trường Sơn, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số 51, đường Nguyễn Sỹ Sách, Phường Hà Huy Tập, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Số 134, đường Nguyễn Trãi, Phường 9, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Số 150, đường Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Số 53, đường 30/4, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Buôn Ma Thuột	Số 70, đường Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Quảng Ninh	Số 18, đường 25/4, phường Bạch Đằng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Đà Lạt	Số 56, đường Phan Đình Phùng, Phường 01, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Thanh Hóa	Số 109, đường Dương Đình Nghệ, phường Tân Sơn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Trung tâm tổ chức sự kiện Đoàn Ong Việt	Số 35, đường Trần Quốc Toàn, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Trung tâm Nguồn nhân lực Việt Nam	Số 35, đường Trần Quốc Toàn, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 1.341 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.225 nhân viên).

II. **NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. **CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận theo giá gốc. Thu nhập lãi từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đầu tư vào công ty liên kết


Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. 

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của công cụ và hàng hóa tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 26 tháng 3 năm 2013 của Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam, Ban chỉ đạo cổ phần hóa của Bộ Giao thông Vận tải và Ban lãnh đạo của Công ty. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí tour

Các khoản chi phí đã trả liên quan đến các tour đang thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 15
Máy móc và thiết bị	03 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07
Tài sản cố định khác	04 – 07

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không có thời hạn nên không tính khấu hao.

Bản quyền

Nguyên giá của bản quyền mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

Tài sản vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác là giá trị quyền thuê nhà và tên miền. Nguyên giá của giá trị quyền thuê nhà và tên miền là toàn bộ chi phí mà Tập đoàn đã chi ra để có được giá trị nhà và tên miền ở thời điểm hiện tại. Giá trị nhà và tên miền được khấu hao từ 05 năm đến 25 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

15. Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của tổ chức phát hành theo các điều kiện đã được xác định trong phương án phát hành.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trái phiếu chuyển đổi được xác định riêng biệt thành cấu phần nợ (nợ gốc) và cấu phần vốn. Phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là nợ phải trả, cấu phần vốn (quyền chọn cổ phiếu) của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là vốn chủ sở hữu. Giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu tương tự trên thị trường nhưng không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi. Trường hợp không xác định được lãi suất của trái phiếu tương tự, lãi suất đi vay phổ biến trên thị trường tại thời điểm phát hành trái phiếu được sử dụng để xác định giá trị hiện tại của khoản thanh toán trong tương lai. Giá trị cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi là phần chênh lệch giữa tổng số tiền thu về từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và giá trị cấu phần nợ của trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm phát hành.

Chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu nếu việc phân bổ được thực hiện theo phương pháp đường thẳng hoặc ghi tăng phần nợ gốc của trái phiếu nếu việc phân bổ được thực hiện theo phương pháp lãi suất thực tế. Định kỳ, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ bằng cách ghi tăng giá trị nợ gốc và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa phù hợp với việc ghi nhận lãi vay phải trả của trái phiếu.

Tại thời điểm đáo hạn trái phiếu chuyển đổi, giá trị quyền chọn cổ phiếu của trái phiếu chuyển đổi đang phản ánh trong phần vốn chủ sở hữu được chuyển sang ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần mà không phụ thuộc vào việc người nắm giữ trái phiếu có thực hiện quyền chọn chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hay không. Nếu người nắm giữ trái phiếu không thực hiện quyền chọn chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm tương ứng với số tiền hoàn trả gốc trái phiếu. Trường hợp người nắm giữ trái phiếu thực hiện quyền chọn chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm và vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi tăng tương ứng với mệnh giá số cổ phiếu phát hành thêm. Phần chênh lệch giữa giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi lớn hơn giá trị cổ phiếu phát hành thêm tính theo mệnh giá được ghi nhận là khoản thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty mẹ.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Tập đoàn phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

17. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành

Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành bao gồm doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế đưa khách từ nước ngoài vào Việt Nam (Inbound Tours); doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế đưa khách là công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú, làm việc tại Việt Nam đi du lịch ra nước ngoài (Outbound Tours) và doanh thu dịch vụ du lịch nội địa (Domestic).

Các khoản doanh thu này được ghi nhận khi Tập đoàn đã hoàn thành dịch vụ và các khoản chi phí liên quan đến dịch vụ đó được xác định một cách đáng tin cậy căn cứ vào Hợp đồng kinh tế, Biên bản thanh lý và Báo cáo thực hiện tour đã được phê duyệt.

Doanh thu bán vé máy bay

Doanh thu bán vé máy bay được ghi nhận khi các rủi ro và quyền sở hữu liên quan đến vé máy bay đã được chuyển sang khách hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	17.403.948.527	17.023.857.788
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	157.441.657.720	122.488.745.520
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	3.230.000.000	13.614.000.000
Cộng	<u>178.075.606.247</u>	<u>153.126.603.308</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính**2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Ngắn hạn	1.410.000.000	1.410.000.000	796.500.000	796.500.000
Tiền gửi có kỳ hạn	1.410.000.000	1.410.000.000	796.500.000	796.500.000
Dài hạn	726.361.111	726.361.111	700.000.000	700.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	726.361.111	726.361.111	700.000.000	700.000.000
Cộng	<u>2.136.361.111</u>	<u>2.136.361.111</u>	<u>1.496.500.000</u>	<u>1.496.500.000</u>

2b. Đầu tư vào công ty con

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đảo Ngọc Bích	-	-	100.000.000	-
Công ty Vietravel Australia Pty Ltd	-	-	1.171.800.000	-
Công ty Sài Gòn City Travel & Tours LLC ⁽ⁱ⁾	1.116.500.000	-	1.116.500.000	-
VietNam Travel and Marketing Transports Private Limited ⁽ⁱⁱ⁾	4.078.105.674	-	-	-
Công ty TNHH An Incentives	-	-	6.092.380.000	-
Cộng	<u>5.194.605.674</u>	<u>-</u>	<u>8.480.680.000</u>	<u>-</u>

(i) Theo Giấy chứng nhận Đầu tư ra nước ngoài 201600207 ngày 19 tháng 9 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty Sài Gòn City Travel & Tours LLC 1.116.500.000 VND (~50.000 USD) tương đương 100% vốn đầu tư. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã góp đủ vốn điều lệ.

(ii) Theo Giấy chứng nhận Đầu tư ra nước ngoài 201600186 ngày 08 tháng 8 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Tập đoàn đầu tư vào VietNam Travel and Marketing Transports Private Limited 4.103.796.515 VND (~249.838 SGD), tương đương 100% vốn đầu tư. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã đầu tư 4.078.105.674 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2c. Đầu tư vào công ty liên kết**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao Du lịch Giải trí Việt Nam ⁽ⁱ⁾	1.400.000.000	(703.671.685)	696.328.315	1.400.000.000	(311.870.855)	1.088.129.145
Công ty Cổ phần Lữ hành Sài Gòn Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	262.500.000	-	262.500.000	-	-	-
Cộng	1.662.500.000	(703.671.685)	958.828.315	1.400.000.000	(311.870.855)	1.088.129.145

(i) Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0312751298 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 13 tháng 8 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao Du lịch Giải trí Việt Nam 1.400.000.000 VND, tương đương 35% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã góp đủ vốn điều lệ (trong đó góp bằng tài sản là 68.892.223 VND và góp bằng công nợ đã chi trả cho giải tennis là 1.331.107.777 VND).

(ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 0314181156 ngày 08 tháng 3 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Lữ hành Sài Gòn Việt Nam 525.000.000 VND, tương đương 21% vốn điều lệ thông qua Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đảo Ngọc Bích. Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đảo Ngọc Bích đã góp 262.500.000 VND.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn trong năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Điều chỉnh khác	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao Du lịch Giải trí Việt Nam	1.088.129.145	-	(341.124.706)	(50.676.124)	696.328.315
Công ty Cổ phần Lữ hành Sài Gòn Việt Nam	-	262.500.000	-	-	262.500.000
Cộng	1.088.129.145	262.500.000	(341.124.706)	(50.676.124)	958.828.315

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao Du lịch Giải trí Việt Nam đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước. Công ty Cổ phần Lữ hành Sài Gòn Việt Nam đang trong quá trình đầu tư ban đầu.

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Tập đoàn không có các giao dịch trọng yếu với các công ty con và công ty liên kết.

2d. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư vào 935.647 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Du lịch Nha Trang.

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	-	4.461.420.290
Các khách hàng khác	233.044.257.214	218.412.767.855
Cộng	<u>233.044.257.214</u>	<u>222.874.188.145</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
King Dragon International Tourist Group Co., Ltd (THAI HUI)	7.503.192.592	-
Công ty Cổ phần Hàng không VietJet	12.751.853.105	-
Các khoản trả trước cho các hãng hàng không và nhà cung cấp dịch vụ khác	155.782.142.565	145.396.257.700
Cộng	<u>176.037.188.262</u>	<u>145.396.257.700</u>

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Khoản cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Mai Linh vay với lãi suất 0%/tháng.

6. Phải thu khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	<i>5.309.463.801</i>	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận chuyển Thế Giới – thu thoái vốn	-	-	3.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao Du lịch Giải trí Việt Nam - Chi hội	-	-	1.194.349.361	-
Thù lao Hội đồng quản trị, ban kiểm soát	-	-	1.115.114.440	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>207.579.385.450</i>	-	<i>171.651.616.905</i>	-
Tiền đặt trước để mua vé	49.322.339.882	-	99.111.016.715	-
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	14.312.308.712	-	7.779.465.934	-
Tạm ứng ngắn hạn	43.314.476.270	-	28.084.428.046	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	5.230.235.973	-	6.105.699.974	-
Phải thu bảo hiểm xã hội	116.470	-	1.295.155	-
Cho mượn	43.130.000	-	43.234.500	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	95.356.778.143	-	30.526.476.581	-
Cộng	<u>207.579.385.450</u>	-	<u>176.961.080.706</u>	-

6b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn phục vụ hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Nợ quá hạn thanh toán**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Hưng Thịnh Phát (Phải thu tiền cung cấp dịch vụ)	Trên 3 năm	637.765.727	-	Trên 3 năm	637.765.727	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ vận tải Vy Phương (Phải thu tiền cung cấp dịch vụ)	Từ 2 đến 3 năm	1.447.684.364	723.842.182	Trên 1 năm	1.447.684.364	723.842.182
Công ty TNHH Lữ hành tin tức Quốc tế Thành Đô (Phải thu tiền cung cấp dịch vụ)	Từ 2 đến 3 năm	908.919.310	454.459.655	Trên 1 năm	908.919.310	454.459.655
Công ty TNHH Vạn Phúc (Phải thu tiền bán hàng)	Trên 3 năm	390.005.350	-	Trên 3 năm	455.005.350	50.000.000
Công ty TNHH Hiệp Thành Phúc (Phải thu tiền bán hàng)	Trên 3 năm	3.082.479.476	-	Trên 3 năm	3.332.479.476	100.000.000
Công ty TNHH Sài Gòn Bình Minh (Phải thu về cho vay)	Trên 3 năm	600.000.000	600.000.000	Trên 3 năm	1.200.000.000	1.200.000.000
Ông Trần Đức Hải (Phải thu tiền tạm ứng)	Trên 3 năm	283.844.258	12.939.000	Trên 3 năm	43.234.500	12.970.350
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		1.288.989.529	331.040.790		1.157.096.797	238.715.878
Cộng		8.639.688.014	2.122.281.627		9.182.185.524	2.779.988.065

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.402.197.459	1.344.120.122
Trích lập dự phòng bổ sung	115.282.078	5.058.077.337
Chênh lệch tỷ giá	(73.150)	-
Số cuối năm	6.517.406.387	6.402.197.459

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	163.369.876	-	94.379.567	-
Hàng hóa	29.048.194.363	(267.117.751)	16.705.676.375	(49.802.292)
Hàng gửi đi bán	41.816.973	-	19.091.543	-
Cộng	29.253.381.212	(267.117.751)	16.819.147.485	(49.802.292)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	49.802.292	180.309.619
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	217.315.459	(130.507.327)
Số cuối năm	267.117.751	49.802.292

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Chi phí trả trước****9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí cho các tour chưa hoàn tất	93.542.995.999	65.535.169.907
Công cụ, dụng cụ	519.943.038	477.475.336
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	9.046.769.173	3.783.729.857
Cộng	<u>103.109.708.210</u>	<u>69.796.375.100</u>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	8.778.666.676	9.327.058.438
Lợi thế kinh doanh	-	3.602.101.284
Chi phí trả trước cho các dịch vụ mua ngoài	14.673.442.570	17.057.437.463
Cộng	<u>23.452.109.246</u>	<u>29.986.597.185</u>

10. Thuế và các khoản phải thu nhà nước

Các khoản thuế nộp thừa, chi tiết như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	258.831.879	194.762.235
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	5.040.777
Thuế thu nhập cá nhân	80.192.415	67.675.729
Các loại thuế khác	1.152.404	7.655.160
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	12.679.590	-
Cộng	<u>352.856.288</u>	<u>275.133.901</u>

11. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	20.524.590.453	7.032.382.424	101.002.522.749	11.802.724.011	950.174.306	141.312.393.943
Mua trong năm	137.415.600	1.265.669.728	30.466.636.365	866.540.042	2.598.902.910	35.335.164.645
Thanh lý, nhượng bán	-	(223.391.219)	(4.631.775.123)	(300.238.907)	-	(5.155.405.249)
Số cuối năm	<u>20.662.006.053</u>	<u>8.074.660.933</u>	<u>126.837.383.991</u>	<u>12.369.025.146</u>	<u>3.549.077.216</u>	<u>171.492.153.339</u>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	14.184.452.487	4.101.655.080	119.673.842.462	5.270.111.471	1.076.365.181	144.306.426.681
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	17.677.637.939	5.140.421.235	77.780.597.213	7.104.196.766	871.605.521	108.574.458.674
Khấu hao trong năm	1.163.171.243	425.677.333	8.196.534.929	1.725.439.472	283.975.526	11.794.798.503
Thanh lý, nhượng bán	-	(223.391.219)	(4.461.480.812)	(267.368.229)	-	(4.952.240.260)
Số cuối năm	<u>18.840.809.182</u>	<u>5.342.707.349</u>	<u>81.515.651.330</u>	<u>8.562.268.009</u>	<u>1.549.624.897</u>	<u>115.811.060.767</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	2.846.952.514	1.891.961.189	23.221.925.536	4.698.527.245	78.568.785	32.737.935.269
Số cuối năm	<u>1.821.196.871</u>	<u>2.731.953.584</u>	<u>45.321.732.661</u>	<u>3.806.757.137</u>	<u>1.999.452.319</u>	<u>55.681.092.572</u>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 42.195.097.492 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 7 TP. Hồ Chí Minh.

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Chương trình phần mềm	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	2.351.774.000	405.799.750	3.075.705.911	9.897.444.452	15.730.724.113
Mua trong năm	-	74.552.500	270.150.000	135.550.000	480.252.500
Số cuối năm	<u>2.351.774.000</u>	<u>480.352.250</u>	<u>3.345.855.911</u>	<u>10.032.994.452</u>	<u>16.210.976.613</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	380.352.250	2.785.705.911	1.125.946.345	4.292.004.506
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	-	314.133.082	2.687.075.047	4.093.890.745	7.095.098.874
Khấu hao trong năm	-	99.552.496	213.248.578	657.793.680	970.594.754
Số cuối năm	-	<u>413.685.578</u>	<u>2.900.323.625</u>	<u>4.751.684.425</u>	<u>8.065.693.628</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	<u>2.351.774.000</u>	<u>91.666.668</u>	<u>388.630.864</u>	<u>5.803.553.707</u>	<u>8.635.625.239</u>
Số cuối năm	<u>2.351.774.000</u>	<u>66.666.672</u>	<u>445.532.286</u>	<u>5.281.310.027</u>	<u>8.145.282.985</u>

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng

Đang chờ thanh lý

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào giảm khác	Số cuối năm
Tiền sử dụng đất để xây dựng nhà để xe ở Chi nhánh Phú Quốc	1.112.000.000	-	(1.112.000.000)	-
Quyền sử dụng đất tại Phú Quốc	-	4.600.000.000	-	4.600.000.000
Phần mềm kế toán	2.893.500.000	321.500.000	-	3.215.000.000
Phần mềm mua sản phẩm	-	570.000.000	-	570.000.000
Phần mềm quản lý đại lý	162.052.800	202.566.000	-	364.618.800
Cộng	<u>4.167.552.800</u>	<u>5.694.066.000</u>	<u>(1.112.000.000)</u>	<u>8.749.618.800</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại phát sinh do hợp nhất kinh doanh liên quan đến Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa và Công ty TNHH An Incentives. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Nguyên giá	
Số đầu năm	2.284.800.000
Tăng trong năm	2.405.420.000
Số cuối năm	4.690.220.000

Số đã phân bổ	
Số đầu năm	456.960.000
Phân bổ trong năm	469.022.000
Số cuối năm	925.982.000

Giá trị còn lại	
Số đầu năm	1.827.840.000
Số cuối năm	3.764.238.000

15. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động kinh doanh trong năm.

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Tiền ứng trước liên quan đến các dịch vụ Tập đoàn sẽ thực hiện.

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	10.387.288.045	7.961.432.617
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.893.615.922	7.890.081.044
Thuế thu nhập cá nhân	2.517.844.735	1.980.687.144
Tiền thuê đất	-	20.009.000
Các loại thuế khác	2.065.594	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	17.659.472	1.437.565
Cộng	15.818.473.768	17.853.647.370

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ du lịch trong nước và các dịch vụ trong nước khác 10%
- Dịch vụ du lịch ngoài nước Không chịu thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất là 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel	10.069.194.304	10.071.178.533
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận chuyển Thế giới	444.418.670	447.059.223
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa	718.236.873	344.660.823
Cộng	<u>11.231.849.847</u>	<u>10.862.898.579</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

18. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ, số phải chiết khấu cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống.

19. Phải trả khác

19a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	1.191.876.448	1.267.015.177
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	663.251.853	327.918.035
Bảo hiểm thất nghiệp	55.468.231	34.176.281
Thuế GTGT chờ kê khai	19.046.517.434	14.990.010.945
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	45.982.779.362	51.578.628.584
Cộng	<u>66.939.893.328</u>	<u>68.197.749.022</u>

19b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ dài hạn.

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

20. Vay

20a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	-	27.878.750.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	7.109.250.000	5.643.837.597
Cộng	<u>7.109.250.000</u>	<u>33.522.587.597</u>

⁽ⁱ⁾ Khoản vay không có đảm bảo Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/CV- 0095/KHDN1/16NH ngày 18 tháng 5 năm 2016 để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo thông báo từng Giấy nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	27.878.750.000	-	(27.878.750.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	5.643.837.597	6.884.250.000	(5.418.837.597)	7.109.250.000
Cộng	33.522.587.597	6.884.250.000	(33.297.587.597)	7.109.250.000

20b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	-	788.250.000
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	4.248.000.000	7.080.000.000
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 7 TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	19.047.000.000	-
Cộng	23.295.000.000	7.868.250.000

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn để đầu tư mua tài sản cố định, bao gồm các Hợp đồng vay sau:

- Hợp đồng vay số 2135/2010/HĐ ngày 26 tháng 7 năm 2010 để thanh toán tiền mua ô tô phục vụ kinh doanh theo Hợp đồng số 431/2010/HĐKT-CKCD ngày 12 tháng 7 năm 2010 ký giữa Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel và Công ty TNHH MTV sản xuất ô tô chuyên dụng Trường Hải với lãi suất trong hạn là 14%/năm kể từ khi rút vốn vay đến hết ngày 14 tháng 7 năm 2011. Từ ngày 15 tháng 7 năm 2011 áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng/lần. Lãi suất thả nổi được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm loại trả sau, kỳ hạn 12 tháng + 3%/năm. Toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ vốn vay là 5 chiếc xe Hyundai Universe Space Luxury 47 chỗ đảm bảo cho khoản tiền vay.
- Hợp đồng vay số 1652/2013/HĐ ngày 25 tháng 6 năm 2013 để thanh toán tiền mua 6 xe Thaco Hyundai Town HB90ETS 39 chỗ phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất trong hạn là 13%/năm đối với kỳ đầu tiên, kỳ điều chỉnh (3 tháng/lần) được xác định bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng + 4,5%/năm, kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 15 tháng 10 năm 2013. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên. Toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ vốn vay là 6 chiếc xe Thaco Hyundai Town HB90ETS 39 chỗ được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản tiền vay.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng số 0023/ĐTDA/15CD ngày 25 tháng 6 năm 2015 để thanh toán các chi phí phát sinh cho dự án đầu tư xe phục vụ vận chuyển khách du lịch. Lãi suất cho vay là lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng loại trả lãi cuối kỳ bằng đồng Việt Nam cộng với mức biên, được xác định tại thời điểm các bên ký Hợp đồng tín dụng. Thời hạn vay cho vay tối đa là 60 tháng kể từ kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn là 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ các tài sản hình thành trong tương lai (xem thuyết minh số V.11).

(iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 7 TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng số 1006/2017- HĐCVDA/NHCT924 ngày 09 tháng 10 năm 2017 dùng để thanh toán tiền mua 5 xe Thaco TB120S và 10 xe Thaco TB85S-W200 phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh du lịch lữ hành. Lãi suất cho vay là lãi suất thỏa thuận, ghi nhận trên từng giấy nhận nợ. Tại thời điểm ký hợp đồng, lãi suất vay trong hạn là 8% một năm và có giá trị trong vòng 6 tháng kể từ ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Sau thời gian này, lãi suất sẽ được điều chỉnh theo thông báo cụ thể. Thời hạn cho vay tối đa là 84 tháng. Toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ vốn vay là 5 chiếc xe Thaco TB120S và 10 chiếc xe Thaco TB85S-W200 được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản tiền vay (xem thuyết minh số V.11).

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	7.109.250.000	5.643.837.597
Trên 1 năm đến 5 năm	17.304.000.000	7.868.250.000
Trên 5 năm	5.991.000.000	-
Cộng	<u>30.404.250.000</u>	<u>13.512.087.597</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn ngân hàng trong năm như sau:

Số đầu năm	7.868.250.000
Số tiền vay phát sinh	22.855.000.000
Số tiền vay đã trả	(544.000.000)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(6.884.250.000)
Số cuối năm	<u>23.295.000.000</u>

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.721.772.238	(308.923.506)
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	7.341.961.447	3.827.874.198
Tăng khác	-	56.350.000
Chi quỹ	(3.397.966.039)	(1.853.528.454)
Số cuối năm	<u>5.665.767.646</u>	<u>1.721.772.238</u>

22. Trái phiếu chuyển đổi

Trong năm, Tập đoàn đã phát hành trái phiếu chuyển đổi cho một số nhà đầu tư để bổ sung nhu cầu vốn lưu động theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 23 tháng 4 năm 2016. Thông tin chi tiết về trái phiếu chuyển đổi này như sau:

- Thời điểm phát hành : 22/05/2017
- Kỳ hạn gốc : 03 năm
- Kỳ hạn còn lại : 27 tháng
- Số lượng trái phiếu phát hành : 18.856 trái phiếu
- Mệnh giá : 1.000.000 VND
- Lãi suất : Năm đầu lãi suất cố định 9,5%/năm trong 12 tháng kể từ ngày phát hành. Các năm tiếp theo, lãi suất được xác định bằng trung bình cộng của lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả sau áp dụng đối với đồng Việt Nam công bố tại website chính thức của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được xác định tại ngày xác định lãi suất cộng với biên độ là 3%/năm.
- Tài sản đảm bảo : Không có
- Tỷ lệ chuyển đổi thành cổ phiếu : Mỗi đơn vị trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo tỷ lệ 1:100, nghĩa là trái chủ sở hữu 01 trái phiếu chuyển đổi sẽ được chuyển đổi thành 100 cổ phần phổ thông của Công ty.
- Giá trị phần nợ gốc : 18.856.000.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trái phiếu được phát hành cho các bên liên quan như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Bà Lê Thị Tuyết Mai	726	726.000.000	-	-
Ông Nguyễn Minh Ngọc	966	966.000.000	-	-
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	1.210	1.210.000.000	-	-
Bà Nguyễn Thị Lê Hương	966	966.000.000	-	-
Ông Trần Đoàn Thế Duy	966	966.000.000	-	-
Ông Võ Hoàng Liên Kha	966	966.000.000	-	-
Cộng	5.800	5.800.000.000	-	-

23. Vốn chủ sở hữu**23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Lữ hành Quốc tế Sài Gòn	9.672.500.000	9.672.500.000
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	3.858.510.000	3.758.510.000
Các cổ đông khác	55.594.460.000	52.196.760.000
Cộng	69.125.470.000	65.627.770.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các cổ đông của Công ty mẹ đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

23c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.912.547	6.562.777
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.912.547	6.562.777
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.912.547	6.562.777
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	477.061	372.577
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	477.061	372.577
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.435.486	6.190.200
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.435.486	6.190.200
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**23d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 06/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2017 như sau:

• Chia cổ tức cho các cổ đông	:	13.038.740.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	:	5.850.566.247
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	3.900.377.498
• Trích quỹ thưởng Hội đồng quản trị vượt kế hoạch	:	3.316.456.950

Ngày 12 tháng 3 năm 2018 Hội đồng quản trị Công ty mẹ đã tạm chia cổ tức năm 2017 với mức chi là 12%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 1.200 VND). Khoản cổ tức phải trả này chưa được ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	1.396.844,89	280.077,06
Dollar Úc (AUD)	100.953,83	-
Euro (EUR)	126.269,97	1.620,86
Yên Nhật (JPY)	954.631,00	52.083,00

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành	5.404.868.505.950	4.648.281.098.526
Doanh thu bán vé máy bay	308.190.551.623	173.498.826.821
Doanh thu bán hàng hóa	93.678.669.711	78.539.939.676
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	382.651.587.225	368.488.703.500
Cộng	<u>6.189.389.314.510</u>	<u>5.268.808.568.523</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	4.529.452.343	4.562.465.911
Hàng bán bị trả lại	240.958.214	7.655.130
Giảm giá hàng bán	4.124.000	730.595.580
Cộng	<u>4.774.534.557</u>	<u>5.300.716.621</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	72.269.767.760	60.154.984.904
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	5.714.385.686.674	4.848.214.411.341
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	217.315.459	(130.507.327)
Cộng	<u>5.786.872.769.893</u>	<u>4.908.238.888.918</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	157.572.239	176.216.966
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	780.412.589	946.846.612
Cổ tức, lợi nhuận được chia	200.789.273	140.770.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	644.587.387	986.419.981
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	187.854	1.466.939.112
Chiết khấu thanh toán	94.507.179	3.166.649
Doanh thu hoạt động tài chính khác	59.782.829	6.976.404
Cộng	1.937.839.350	3.727.335.724

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.746.298.652	4.792.605.712
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.319.728.171	1.144.145.724
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	451.607.131	6.524.629
Chi phí tài chính khác	126.530.651	5.943.276.065
Cộng	4.644.164.605	5.943.276.065

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.821.858	21.038.186
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	23.000.144	133.622.386
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.813.940.465	10.042.026.970
Các chi phí khác	27.352.352.033	23.286.967.395
Cộng	34.195.114.500	33.483.654.937

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	109.604.972.279	74.887.039.786
Chi phí vật liệu quản lý	405.625.156	376.307.784
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.757.494.733	2.303.249.599
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.690.918.820	14.808.892.883
Phân bổ lợi thế thương mại	469.022.000	228.480.000
Thuế, phí và lệ phí	14.655.832.600	14.107.293.655
Dự phòng phải thu khó đòi	115.282.078	5.058.077.337
Chi phí dịch vụ mua ngoài	139.961.566.209	133.556.868.311
Các chi phí khác	36.022.099.175	23.326.936.792
Cộng	315.682.813.050	268.653.146.147

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	639.637.726	
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	4.212.200.000	
Các khoản hoa hồng hỗ trợ từ nhà cung cấp	3.443.093.962	3.032.457.268
Doanh thu coupon hết hạn sử dụng	1.736.937.741	502.472.497
Các khoản thu nhập khác	2.686.799.036	1.757.153.616
Cộng	<u>12.718.668.465</u>	<u>5.292.083.381</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	-	92.994.970
Phạt do vi phạm hợp đồng	6.382.999.526	1.684.200.275
Thuế bị phạt, bị truy thu	326.101.331	290.068.716
Các khoản chi phí khác	2.362.600.015	1.018.348.822
Cộng	<u>9.071.700.872</u>	<u>3.085.612.783</u>

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	36.725.652.961	41.647.112.332
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(7.341.961.447)	(4.020.489.399)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	29.383.691.514	37.626.622.933
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.561.248	6.294.274
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>4.478</u>	<u>5.978</u>

10b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	29.383.691.514	37.626.622.933
Các điều chỉnh	-	-
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	29.383.691.514	37.626.622.933
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	7.713.272	6.294.274
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	<u>3.809</u>	<u>5.978</u>

10c. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.159.643.891	2.809.007.504
Chi phí nhân công	117.128.010.628	80.389.656.312
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.690.918.820	14.808.799.988
Chi phí dịch vụ mua ngoài	815.054.717.437	677.038.073.059
Chi phí khác	84.971.553.956	65.931.361.233
Cộng	<u>1.032.004.844.732</u>	<u>840.976.898.096</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát) Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có giao dịch về bán trái phiếu chuyển đổi với số tiền là 5.800.000.000 VND (năm trước không có giao dịch nào).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	7.250.387.030	3.700.559.916
Tiền thưởng	5.152.178.703	2.293.348.481
Thù lao	1.167.475.600	1.115.114.440
Cộng	<u>13.570.041.333</u>	<u>7.109.022.837</u>

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Các bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao Du lịch Giải trí Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Lữ hành Sài Gòn Việt Nam	Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.6a.

2. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh dịch vụ du lịch và chủ yếu ở Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

Một số số liệu năm trước đã được trình bày lại cho phù hợp với năm nay.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngoài sự kiện tạm chia cổ tức cho các cổ đông từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 đã được công bố tại thuyết minh số V.23d, không còn sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2018



Ngô Chí Dũng
Người lập biểu

Đỗ Thanh Hùng
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Kỳ
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm nay	65.627.770.000	250.539.725	(1.844.320.600)	97.316.514	1.277.143.807	20.201.913.469	5.773.616.694	91.383.979.609
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	(9.453.856.500)	-	(9.453.856.500)
Tăng vốn của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	2.945.381.215	2.945.381.215
Mua lại cổ phiếu đã phát hành trong năm trước	-	-	(1.918.707.100)	-	-	-	-	(1.918.707.100)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	41.647.112.333	298.088.478	41.945.200.811
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	2.883.763.306	(6.510.615.504)	-	(3.626.852.198)
Thanh toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm trước	-	-	-	-	-	(1.046.456.000)	-	(1.046.456.000)
Điều chỉnh thuế phải nộp và truy thu các năm trước	-	-	-	-	-	(269.506.938)	-	(269.506.938)
Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính lập bằng USD sang VND	-	-	-	(76.008.357)	-	-	-	(76.008.357)
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	-
Điều chỉnh giảm khác	-	-	-	-	-	(1.073.419.072)	-	(1.073.419.072)
Điều chỉnh giảm lợi nhuận tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển văn hóa	-	-	-	-	-	(94.583.286)	(137.943.028)	(232.526.314)
Số dư cuối năm trước	65.627.770.000	250.539.725	(3.763.027.700)	21.308.157	4.160.907.113	43.400.588.502	8.879.143.359	118.577.229.156
Số dư đầu năm nay	65.627.770.000	250.539.725	(3.763.027.700)	21.308.157	4.160.907.113	43.400.588.502	8.879.143.359	118.577.229.156
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	-	(13.284.980.000)	246.240.000	(13.038.740.000)
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền trong năm nay	3.497.700.000	34.977.000	-	-	-	-	-	3.532.677.000
Mua lại cổ phiếu đã phát hành trong năm nay	-	-	(1.055.288.400)	-	-	-	-	(1.055.288.400)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	36.725.652.961	506.097.333	37.231.750.294
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	6.095.743.197	(13.687.958.644)	250.254.000	(7.341.961.447)
Thanh toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm nay	-	-	-	-	-	(1.201.119.000)	-	(1.201.119.000)
Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính lập bằng USD sang VND	-	-	-	125.988.607	-	-	-	125.988.607
Điều chỉnh giảm khác	-	-	-	-	-	(933.057.331)	-	(933.057.331)
Số dư cuối năm nay	69.125.470.000	285.516.725	(4.818.316.100)	147.296.764	10.256.650.310	51.019.126.488	9.881.734.692	135.897.478.879

Ngô Chí Dũng
Người lập biểu

Đỗ Thanh Hùng
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2018

Nguyễn Quốc Kỳ
Tổng Giám đốc

